

Bản án số: 120/2024/HS-PT

Ngày 28-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Ông Nguyễn Hồng Giang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Sông Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 108/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đăng D do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Đăng D**, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1954, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: A,B,C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Vũ Thị T1 và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 54/2014/HSST ngày 15/4/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức (đã xóa án tích); bị tạm giữ ngày 28/11/2023, tạm giam ngày 06/12/2023, chuyển bảo lãnh ngày 31/01/2024; có mặt.

- **Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:** Ngoài ra còn có các bị cáo Đồng Xuân H, Đặng Thị D1, Phạm Đức A và Trịnh Việt Th không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2023, do cần bằng tốt nghiệp cao đẳng phiên dịch tiếng Anh du lịch để nộp hồ sơ xin cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế tại Sở Du lịch

thành phố Hải Phòng nên Trịnh Việt Th đã liên lạc với Phạm Đức A đặt mua 01 bằng tốt nghiệp tiếng Anh. Sau đó, A đã nhắn tin cho Đặng Thị D1 nhờ D1 làm bằng cho Th. D1 đồng ý và báo giá là 6.500.000 đồng. A trao đổi lại với Th giá là 9.000.000 đồng. Th đồng ý và gửi toàn bộ các thông tin cá nhân của mình từ tài khoản zalo “Th MC” đến zalo của A là “A Phạm” và chuyển số tiền 9.000.000 đồng từ số tài khoản 19030533288666, Ngân hàng Techcombank của mình, đến số tài khoản 664657929999, Ngân hàng Vietinbank của A. Khi nhận được tiền của Th, A tiếp tục chuyển số tiền trên đến số tài khoản 2580105068666, Ngân hàng Quân đội (MB) của D1. D1 đã chuyển lại cho A tiền hoa hồng là 2.500.000 đồng.

Do không tự làm được bằng tốt nghiệp giả trên nên D1 đã nhờ Nguyễn Đăng D làm bằng cho Th. D báo giá cho D1 là 5.500.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền từ A, vì D1 có việc cá nhân cần dùng tiền nên D1 chỉ chuyển được số tiền 4.750.000 đồng đến số tài khoản 145889959 Ngân hàng Á Châu ACB của D, còn số tiền 750.000 đồng, D1 hẹn D khi nào có bằng tốt nghiệp giả thì D1 sẽ thanh toán tiền mặt. Sau đó, D lại tiếp tục nhờ Đồng Xuân H làm bằng tốt nghiệp giả cho Th với giá 3.200.000 đồng và Hải đã liên hệ với một người đàn ông sử dụng tài khoản zalo “Hoa Cuong” (chưa xác định lai lịch) làm bằng tốt nghiệp cho Th với giá tiền trên và nhận được 300.000 đồng tiền hoa hồng. Khi người đàn ông có tên zalo “Hoa Cuong” làm xong đưa lại cho Hải thì Hải đưa tài liệu này cho D, rồi D đã thanh toán tiền mặt cho Hải. Sau khi lấy được bằng tốt nghiệp giả, D đã mang sang Kiến An giao cho D1 và nhận nốt số tiền 750.000 đồng. D1 thông báo đã làm bằng xong nên ngày 31/5/2023, A cùng Th đã đến quán nước của D1 ở số 248 đường Lê Duẩn, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng để nhận bằng tốt nghiệp cao đẳng phiên dịch tiếng Anh du lịch. A nhận bằng từ D1 rồi đưa cho Th, Th đã nhận được từ trong bì thư mà D1 đưa có 01 Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp cao đẳng phiên dịch tiếng Anh du lịch của Trường Đại học Hải Phòng cấp có dấu chứng thực ngày 02/02/2023 của Văn phòng Công chứng An Biên. Ngày 19/6/2023, Th đã nộp bản sao công chứng bằng tốt nghiệp cao đẳng phiên dịch tiếng Anh du lịch nêu trên cho Sở Du lịch thành phố Hải Phòng kèm theo Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế cùng một số tài liệu khác có liên quan. Sau khi tiếp nhận hồ sơ của Th, Sở Du lịch đã tiến hành xác minh tính hợp pháp của Bằng tốt nghiệp cao đẳng tiếng Anh do Th nộp. Tuy nhiên để đảm bảo thời hạn cấp thẻ cho công dân đúng quy định, ngày 29/6/2023, Sở Du lịch thành phố Hải Phòng đã cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế số 131230168 mang tên Trịnh Việt Th. Khi Sở Du lịch thành phố Hải Phòng nhận được phúc đáp của Trường Đại học Hải Phòng với kết quả Trường Đại học Hải Phòng không cấp bằng tốt nghiệp cho Trịnh Việt Th nên Sở Du lịch đã thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế của Th đồng thời có văn bản gửi các cơ quan chức năng để xác minh, xử lý vụ việc theo quy định.

Quá trình điều tra còn xác định vào khoảng tháng 01/2023, D1 còn nhờ D làm Bằng tốt nghiệp đại học của Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam cho Phạm Thị Hồng Nh, sinh năm 1986. Các bị can D và Hải đã làm giả Bằng tốt nghiệp đại học do Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam cấp, Danh hiệu: Bằng Kỹ Sư cho Phạm Thị Hồng Nh, giới tính: Nữ, sinh ngày 20/10/1986; Ngành đào tạo:

Công nghệ thông tin; Xếp loại tốt nghiệp: Khá; Hình thức đào tạo: Chính quy; Cấp ngày 28/6/2010, số hiệu 004217, số vào sổ cấp bằng: 1436/2010. Ngày 31/01/2023, bị cáo D1 chuyển khoản cho bị cáo D số tiền 4.500.000 đồng với nội dung “ck hong Nh nhe” với mục đích để làm bằng tốt nghiệp đại học cho Nh. Bị cáo D đã thanh toán tiền làm bằng giả cho Hải bằng tiền mặt là 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo Hải lại nhờ người đàn ông có tên “Hoa Cuong” làm bằng giả và nhận 300.000 đồng tiền hoa hồng. Đến tháng 11/2023, các bị cáo nhắn tin trao đổi qua ứng dụng zalo về việc làm lại bằng tốt nghiệp trên do bằng đã làm bị sai chính tả. Tuy nhiên, các bị cáo chưa kịp thực hiện thì bị Cơ quan Công an phát hiện.

Ngày 28/11/2023, Phạm Đức A đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiên An để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Nguyễn Đăng D, Đặng Thị D1 và Đồng Xuân H đã bị bắt khẩn cấp. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của các bị cáo, thu giữ của D1 01 thẻ đảng viên mang tên Vũ Sơn T3 kèm 03 ảnh chân dung; 16 hồ sơ học lái xe phôtô; 02 sổ tay, 01 chứng minh phôtô tên Trần Văn Cảnh và 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max; thu giữ của D 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Dell (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại Iphone 7 Plus; thu giữ của Th 01 bìa hồ sơ lái xe màu nâu; thu giữ của Hải 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max và 01 điện thoại di động XS Max; thu giữ của A 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max.

Giám định chữ ký, chữ viết trên bằng tốt nghiệp cao đẳng phiên dịch tiếng Anh du lịch thu được của Th và thẻ Đảng viên thu được tại nơi ở của D1, Kết luận giám định số 263/KL-KTHS ngày 15/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

“+ Chữ ký mang tên Công chứng viên Bùi Đình Hiện trên mẫu cần giám định (là bản sao chứng thực của Văn phòng công chứng An Biên ngày 02/2/2023 đối với Bằng tốt nghiệp cao đẳng phiên dịch tiếng Anh du lịch số hiệu 0106744 mang tên Trịnh Việt Th, sinh ngày 10/11/1992) so với chữ ký mang tên Bùi Đình Hiện trên mẫu so sánh (là 04 Hợp đồng lao động của Văn phòng công chứng An Biên với các cá nhân ghi các ngày 02/01/2013; 01/7/2014; 02/5/2016; 15/11/2013 có chữ ký của ông Bùi Đình Hiện – Trưởng Văn phòng công chứng An Biên) không phải do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu tròn nội dung “Văn phòng công chứng An Biên” trên mẫu cần giám định (là bản sao chứng thực của Văn phòng công chứng An Biên ngày 02/2/2023 đối với Bằng tốt nghiệp cao đẳng phiên dịch tiếng Anh du lịch số hiệu 0106744 mang tên Trịnh Việt Th, sinh ngày 10/11/1992) so với hình dấu tròn cùng nội dung trên mẫu so sánh (là 04 Hợp đồng lao động của Văn phòng công chứng An Biên với các cá nhân ghi các ngày 02/01/2013; 01/7/2014; 02/5/2016; 15/11/2013 có hình dấu tròn Văn phòng công chứng An Biên) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký, chữ viết mang tên Trịnh Việt Th trên mẫu cần giám định (là Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế ghi ngày 19/6/2023 gửi Sở Du lịch

thành phố Hải Phòng của Trịnh Việt Th, sinh ngày 10/11/1992) so với chữ ký, chữ viết mang tên Trịnh Việt Th trên mẫu so sánh (là các Biên bản làm việc, Biên bản ghi lời khai và Bản tự khai của Trịnh Việt Th) do cùng một người ký và viết ra.”.

Kết luận giám định số 606/KL-KTHS ngày 13/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận:

“Thẻ đảng viên số 77.368669 mang tên Vũ Sơn T3, sinh ngày 07/11/1994, quê quán: Phường Quán Trữ, quận Kiến An, TP Hải Phòng, vào Đảng ngày 25/6/2016, chính thức ngày 25/6/2017, nơi cấp thẻ: Đảng bộ Quân đội, cấp ngày 31/8/2017 là giả.”.

Tại Công văn số 114/ĐHHHVN-ĐT ngày 23/01/2024 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam: *“Thông tin bằng tốt nghiệp mang tên Phạm Thị Hồng Nh không có trong hồ sơ gốc lưu tại trường (bằng giả).”.*

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2, Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đồng Xuân H, bị cáo Nguyễn Đăng D và bị cáo Đặng Thị D1; áp dụng thêm Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đồng Xuân H; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng D; áp dụng thêm khoản 4 Điều 341, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Thị D1; căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đức A; căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Việt Th,

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Xuân H, bị cáo Nguyễn Đăng D, bị cáo Đặng Thị D1 và bị cáo Phạm Đức A đồng phạm tội *“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”*; Bị cáo Trịnh Việt Th phạm tội *“Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”*.

- Phạt bị cáo Đồng Xuân H 39 tháng tù, thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2023.

- Phạt bị cáo Nguyễn Đăng D 36 tháng tù, thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (trường hợp bị cáo không tự nguyện thì sẽ bị áp giải đi chấp hành án), trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2023 đến ngày 31/01/2024.

- Phạt bị cáo Đặng Thị D1 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án (ngày 20/6/2024).

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Thị D1 số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Phạt bị cáo Phạm Đức A số tiền 50 000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Đối trừ với số tiền 50.000.000 đồng bị cáo Phạm Đức A đã nộp (theo Biên lai thu tiền số 0004365 ngày 13/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận

Kiến An, thành phố Hải Phòng), bị cáo Phạm Đức A đã thi hành xong hình phạt tiền.

- Phạt bị cáo Trịnh Việt Th 24 tháng cải tạo không giam giữ, thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Việt Th số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Ngoài ra Bản án còn tuyên nghĩa vụ của người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ; về xử lý vật chứng; về nghĩa vụ nộp tiền thu lời bất chính vào ngân sách nhà nước; về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 6 năm 2024, bị cáo Nguyễn Đăng D có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đăng D cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ mới thể hiện: Bị cáo là hội viên của Hội người cao tuổi xã Hoa Động, được Hội người cao tuổi xã Hoa Động đề nghị Toà án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và Hội nhận trách nhiệm quản lý, giáo dục bị cáo; trong thời gian bị cáo là Chi hội trưởng Chi hội liên lạc Việt kiều huyện Thuỷ Nguyên, bị cáo đã vận động kiều bào ở nước ngoài làm được 04 ngôi nhà tình nghĩa cho các hộ đối tượng chính sách, tặng 05 xe lăn cho người khuyết tật và tặng nhiều phần quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; bản thân bị cáo là người mắc bệnh đái tháo đường tuýp 2, thoái hoá cột sống lưng. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo khai nhận bản thân đã có hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nêu nhưng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đăng D về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo: Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ đến tính chất, mức độ phạm tội; nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vai trò của bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là phù hợp. Tuy nhiên, giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng D được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 20 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đăng D có mặt. Ngày 27 tháng 6 năm 2024, bị cáo Nguyễn Đăng D có đơn kháng cáo là trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Đăng D tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Vào tháng 05 năm 2023, các bị cáo Đồng Xuân H, Nguyễn Đăng D, Đặng Thị D1 và Phạm Đức A đã có hành vi làm giả 01 bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp Cao đẳng phiên dịch tiếng Anh du lịch của Trường Đại học Hải Phòng; bị cáo Trịnh Việt Th có hành vi sử dụng tài liệu giả là 01 bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp cao đẳng phiên dịch tiếng Anh du lịch của Trường Đại học Hải Phòng để đề nghị Sở Du lịch thành phố Hải Phòng cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế bị phát hiện. Ngoài ra, từ tháng 01/2023 đến tháng 5/2023, các bị cáo Đồng Xuân H, Nguyễn Đăng D và Đặng Thị D1 còn có hành vi làm giả 01 Bằng tốt nghiệp đại học của Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đồng Xuân H, Nguyễn Đăng D, Đặng Thị D1 về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Phạm Đức A về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo Trịnh Việt Th về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là đúng với hành vi của các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đăng D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã nộp lại số tiền thu lời bất chính, bị cáo được tặng giấy khen trong quá trình công tác tại Ban liên lạc Hội Việt kiều huyện Thủy Nguyên nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ đến tính chất, mức độ phạm tội; nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vai trò của bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo 36 tháng tù là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng D xin giảm nhẹ hình phạt: Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ mới thể hiện bị cáo là hội viên của Hội người cao tuổi xã Hoa Động, được Hội người cao tuổi xã Hoa Động đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và Hội nhận trách nhiệm quản lý, giáo dục bị cáo; trong thời gian bị cáo là Chi hội trưởng Chi hội liên lạc Việt kiều huyện Thủy Nguyên, bị cáo đã vận động kiều bào ở nước ngoài làm được 04 ngôi nhà tình nghĩa cho các hộ đối tượng chính sách, tặng 05 xe lăn cho người khuyết tật và tặng nhiều phần quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; bản thân bị cáo là người mắc bệnh đái tháo đường tuýp 2, thoái hoá cột sống lưng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm

nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đăng D, sửa án sơ thẩm để giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đăng D.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đăng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng D; sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đăng D.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng D phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng D 30 (ba mươi) tháng tù, thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (trường hợp bị cáo không tự nguyện thì sẽ bị áp giải), trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2023 đến ngày 31/01/2024.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Bảo lãnh*” đối với bị cáo Nguyễn Đăng D cho đến khi đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQTHAHS - Công an quận Kiến An;
- CQCSĐT - Công an quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- VKSND quận Kiến An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND quận Kiến An;
- Sở Tư pháp Tp. Hải Phòng;
- PV06; PC10 Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

Bùi Duy Thạch